

Số: 61 /BC-STP

Đồng Nai, ngày 15 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2018 - 2020

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 813/SLĐT BXH-VPGN ngày 20/3/2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2018 - 2020.

Thực hiện chức năng thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình theo quy định tại Điều 115 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 (sau đây viết tắt là Luật). Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH

Hồ sơ đề nghị thẩm định được cơ quan soạn thảo gửi đến gồm:

1. Dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết;
2. Báo cáo thuyết minh Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết;
3. Báo cáo tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết;
4. Thông báo kết luận cuộc họp Ban Chỉ đạo giảm nghèo tỉnh mở rộng về việc thống nhất dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết;
5. Dự thảo Nghị quyết ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2018 - 2020.
6. Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết

a) Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Hiện nay, số hộ dân ở nông thôn chiếm tỷ lệ cao hơn so với thành thị, số hộ nghèo tập trung nhiều ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, đời sống của một bộ phận dân cư thuộc diện nghèo, cận nghèo đã có sự cải thiện so với trước đây và đã thoát chuẩn nghèo hiện tại theo Nghị quyết số 126/2014/NQ-

HĐND ngày 26/9/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chuẩn hộ nghèo, chuẩn hộ cận nghèo và chính sách hỗ trợ đối với hộ mới thoát nghèo tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015 - 2020, nhưng thực tế đến nay nhiều địa phương các hộ nghèo vẫn còn nhiều khó khăn và rất cần được tiếp tục hỗ trợ để vươn lên thoát nghèo bền vững nhất là ở vùng nông thôn.

Chuẩn hộ nghèo, chuẩn hộ cận nghèo tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015 - 2020 theo Nghị quyết số 126/2014/NQ-HĐND được xây dựng trên cơ sở mức thu nhập bình quân đầu người năm 2013 của tỉnh là 52,4 triệu đồng, đến năm 2017 mức thu nhập bình quân đầu người của tỉnh khoảng 91 triệu đồng, tăng 1,73 lần. Do đó, chuẩn hộ nghèo, chuẩn hộ cận nghèo tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015 - 2020 theo Nghị quyết số 126/2014/NQ-HĐND không còn phù hợp với mặt bằng kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nhằm thực hiện có hiệu quả các chương trình, mục tiêu và dự án đầu tư để thực hiện các chương trình, chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, tạo việc làm cho người trong độ tuổi lao động, nhất là đối với các xã còn nhiều hộ nghèo, xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc theo Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ X ngày 30/9/2015 của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai. Đồng thời, để có cơ sở xác định đối tượng được hưởng các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội; hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội khác trong giai đoạn 2018 - 2020. Việc cơ quan soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2018 - 2020 là cần thiết.

b) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết xây dựng phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng phù hợp để thực hiện chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết.

2. Sự phù hợp của nội dung chính sách với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Việc xây dựng Nghị quyết ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2018 - 2020 phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước tại Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24/6/2014 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020, Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020 và Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ X ngày 30/9/2015 của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật và tính khả thi, tính dự báo của nội dung chính sách, các giải pháp và điều kiện đảm bảo thực hiện chính sách dự kiến trong đề nghị xây dựng Nghị quyết

a) Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết được cơ quan soạn thảo liệt kê phù hợp, còn hiệu lực pháp luật.

b) Thẩm quyền ban hành

Căn cứ điểm e khoản 5 Điều 19 Luật tổ chức chính quyền địa phương quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực y tế, lao

động và thực hiện chính sách xã hội “e) Quyết định biện pháp thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng; biện pháp thực hiện chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, biện pháp xóa đói, giảm nghèo.”

Và điểm đ khoản 3 Điều 3 Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020 quy định “đ) Căn cứ điều kiện và khả năng thực tế của địa phương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể bổ sung các chiều/chỉ số thiếu hụt, điều chỉnh ngưỡng đo lường các chỉ số thiếu hụt, áp dụng đầy đủ phương pháp tiếp cận đo lường nghèo đa chiều, nâng chuẩn nghèo thu nhập cao hơn chuẩn của quốc gia với điều kiện tự cân đối ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật để hỗ trợ các chính sách cho đối tượng nghèo, cận nghèo trên địa bàn do điều chỉnh, nâng chuẩn.”

Việc cơ quan soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2018 - 2020 là phù hợp về thẩm quyền theo quy định.

c) Về nội dung chính sách

Nội dung chính sách tại Nghị quyết xây dựng phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, tạo điều kiện giúp các hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, ổn định và từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống phù hợp với mặt bằng chung về tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh. Về hình thức ban hành Nghị quyết là đảm bảo về quy định pháp luật.

Nội dung đánh giá tác động chính sách thể hiện rõ quan điểm, mục tiêu của chính sách được xây dựng, lý do đề xuất chính sách, cũng như trình bày rõ tác động tích cực mà chính sách xây dựng.

Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung về việc tổ chức lấy ý kiến về dự thảo báo cáo đánh giá tác động chính sách (mô tả các phương pháp lấy ý kiến, phản hồi, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý) tại Báo cáo đánh giá tác động chính sách theo mẫu số 01 phụ lục V kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Việc tuân thủ trình tự, thủ tục lập đề nghị xây dựng Nghị quyết

a) Hồ sơ gửi thẩm định đầy đủ, đảm bảo theo quy định pháp luật. Cơ quan soạn thảo đã thực hiện các thủ tục theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể đã thực hiện thủ tục lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết và các cơ quan, đơn vị có liên quan; hồ sơ được đơn vị đăng tải trên Công thông tin điện tử của tỉnh.

Tuy nhiên, để phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP về trách nhiệm lấy ý kiến trong quá trình lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (Lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh có chính sách): “3...Đối với đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh,

gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan, cơ quan, tổ chức khác có liên quan để lấy ý kiến;”, đề nghị cơ quan soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan đối với đề nghị xây dựng nghị quyết.

b) Về dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết

Tại phần kính gửi, đề nghị bổ sung cụm từ “Thường trực” trước Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tại mục IV, đề nghị trình bày đầy đủ các nội dung theo mẫu số 02 phụ lục V kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Tại mục VI, đoạn “Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết ... giai đoạn 2018 - 2020” đề nghị bổ sung như sau: “Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết ... giai đoạn 2018 - 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.”

Hồ sơ đính kèm theo đề nghị bổ sung đầy đủ theo quy định tại khoản 3 Điều 117 của Luật, bao gồm:

- Tài liệu quy định tại Điều 114 của Luật;
- Báo cáo thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết của Sở Tư pháp;
- Quyết định thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 116 của Luật.

Lưu ý chỉnh sửa lỗi chính tả do đánh máy đối với tất cả các dự thảo văn bản.

III. KẾT LUẬN

Sở Tư pháp nhất trí với đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2018 - 2020. Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện các trình tự tiếp theo để đảm bảo đủ các điều kiện cần thiết trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Lưu ý: Văn bản thẩm định này chỉ là bước thẩm định nội dung chính sách tại đề nghị xây dựng Nghị quyết, không phải là văn bản thẩm định dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp đối với đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2018 - 2020, đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- VP. UBND tỉnh (p/h);
- Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
- TTTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDKT.VB.



Viên Hồng Tiến